

KĨ NĂNG TỰ VỆ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. MAI HIỀN LÊ*

1. Xã hội hiện nay, bên cạnh những tác động tích cực còn có những tác động tiêu cực, gây nguy hại cho con người, đặc biệt là trẻ em, do vậy, nếu không có kiến thức để lựa chọn những giá trị sống tích cực, không có năng lực để ứng phó vượt qua những thách thức thì rất dễ gặp rủi ro. Bởi lẽ, trẻ em thường rất hiếu động, thích khám phá thế giới xung quanh và mong muốn khẳng định bản thân, trong khi trẻ lại chưa có khả năng lường trước những điều không hay nên thường dễ bị đối mặt với những tình huống nguy hiểm. Do đó, việc hình thành cho trẻ những *kĩ năng* (KN) cần thiết để tự bảo vệ bản thân là điều rất quan trọng. Tuy nhiên, những KN này chưa được thống nhất về nội dung, cũng như chưa được triển khai giảng dạy một cách đồng bộ trong các nhà trường. Bên cạnh đó, những nghiên cứu về *kĩ năng tự vệ* (KNTV) cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hầu như chưa có.

Xuất phát từ thực tế trên, tháng 3/2012, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài "*KNTV của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại TP. Hồ Chí Minh*". Khách thể nghiên cứu gồm 169 trẻ 5-6 tuổi tại các Trường mầm non: Nhiêu Lộc (quận Tân Phú), 19/5 (quận 10), Anh Đào (quận Gò Vấp).

2. Thực trạng KNTV của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Nghiên cứu khảo sát dựa trên 5 mức độ: - Chưa hình thành KN (1 điểm): Trẻ chưa có tri thức về hành động, các phương thức hay thao tác cũng như điều kiện hành động, cũng chưa thực hiện được hành động; - Mức độ thấp (2 điểm): Trẻ mới chỉ nắm lí thuyết của hành động mà chưa biết thực hiện hành động; - Mức độ trung bình (3 điểm): Trẻ có thể làm được theo hướng dẫn. Trẻ có thể tự hành động theo hiểu biết của mình, hành động vẫn còn sai sót, các thao tác còn lúng túng, có thể đạt kết quả thấp hoặc không đạt kết quả; - Mức độ cao (4 điểm): Hành động độc lập, ít sai sót, các hành động thuần thực, hành động đạt kết quả trong những điều kiện quen thuộc; - Mức độ rất cao (5 điểm): Hành động được thực hiện có kết quả cao, các thao tác thuần thực, có sáng tạo.

Kết quả khảo sát sự hình thành KNTV của trẻ mẫu giáo ở 3 trường với điểm trung bình (ĐTB) $M = 1,1$ đến $M = 3,0$ cho thấy, hầu hết các KNTV của trẻ được biểu hiện ở mức độ thấp. Hầu như không có sự khác

biệt giữa các trường về mức độ hình thành KNTV cho trẻ ở các tiêu chí. Cụ thể:

1) *KN từ chối trong những tình huống có thể gặp nguy hiểm*. Ở tiêu chí "*biết giữ khoảng cách an toàn khi có người lạ gõ cửa lúc ở nhà một mình*", đa số trẻ thường chạy đến sát cửa để trả lời hoặc mở cửa. Đây là hành động có thể gây nguy hiểm cho bé.

Một tiêu chí khác là "*biết từ chối nhận quà của người lạ*", hầu hết các bé đều trả lời là không nhận. Tuy nhiên, đa số phụ huynh lại cho rằng, nhiều cháu vẫn nhận quà của người khác dù chưa có sự đồng ý của cha mẹ, qua đây, có thể thấy nhận thức và hành vi của trẻ đôi khi chưa có sự thống nhất.

2) *KN đề nghị sự giúp đỡ trong tình huống gặp khó khăn*. Nhiều tình huống trên thực tế trẻ chưa từng trải qua, phụ huynh và giáo viên (GV) cũng không nghĩ rằng con em mình sẽ gặp phải những tình huống đó nên chưa chú ý để giáo dục (GD) cho con em mình. Kết quả cũng cho thấy, những KN nào không được cha mẹ và GV tập trung GD thì mức độ hình thành của trẻ rất thấp chẳng hạn như các KN: "*Biết đề nghị sự giúp đỡ khi bị người khác đánh đập, đe dọa*"; "*Biết đề nghị sự giúp đỡ khi bị người khác bỏ đói nhiều lần*"; "*Biết đề nghị sự giúp đỡ khi bị người khác bắt lao động quá sức*" với $M = 1,1$ đến $M = 2,7$.

Riêng KN "*biết đề nghị sự giúp đỡ khi bị lạc chỗ đông người*", khi chúng tôi hỏi "*Nếu con đi siêu thị cùng mẹ, vì mãi ngắm đồ chơi đẹp mà bị lạc mất mẹ con sẽ làm gì?*". Nhiều trẻ đã nói rằng "*con sẽ tìm đến chú bảo vệ để nói với chú là con bị lạc mẹ*". Đây là cách làm đúng mà cha mẹ và GV mầm non hay nói với trẻ. Tuy nhiên, chúng ta cần dạy trẻ biết thêm các thông tin cần thiết của ba mẹ cho người giúp đỡ như: họ và tên, số điện thoại của cha mẹ.

3) *KN ứng phó và phòng tránh xâm hại tình dục*. Khi chúng tôi khảo sát KN này, nhiều GV, phụ huynh thậm chí ban giám hiệu các trường tỏ ra băn khoăn. Liệu trẻ 5-6 tuổi đã thích hợp hay chưa. Tuy nhiên, trong thời gian qua, có rất nhiều trẻ bị lạm dụng tình dục ở độ tuổi của các em. Hơn nữa, với từng độ tuổi khác nhau thì các mức độ và cách thức GD hình

* Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh

thành KN cũng khác nhau. Thậm chí, với trẻ mẫu giáo cần diễn đạt cho phù hợp với trình độ hiểu biết của các em.

Với ĐTB từ $M = 1,4$ đến $M = 2,8$ cho thấy, trẻ chưa nhận thức thế nào là hành vi xâm hại tình dục, nếu người khác có hành vi xâm hại tình dục với mình thì sẽ làm gì, trẻ cũng không biết những hành vi vô ý trong cách ăn mặc hoặc đứng ngồi của mình có thể khiến người khác dễ thực hiện hành vi xấu với mình. Qua trao đổi với chúng tôi, GV các lớp lá đều cho biết, hiện nay nhà trường chưa xây dựng nội dung GD KN phòng tránh xâm hại tình dục cho trẻ.

4) KN phòng tránh bạo lực. Với ĐTB từ $M = 2,2$ đến $M = 2,5$ cho thấy, phần lớn trẻ đã biết cách ứng xử khi bị bạn bè đánh hoặc trầy lột. Các bé đều trả lời sẽ báo với cô giáo, nhưng khi đặt giả định là không có cô giáo ở đó thì hầu hết các bé chưa biết cách ứng xử. Có bé còn trả lời là sẽ đánh lại. Đây là việc làm không đúng vì như vậy sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng hơn. Cách giải quyết tốt nhất là báo cho GV để họ có biện pháp kiểm soát những trẻ như vậy, nếu không có GV ở đó thì tìm cách trì hoãn cho đến khi họ có mặt.

5) KN ứng phó khi bị bắt nạt. 100% trẻ trong cuộc khảo sát đã biết rằng việc người khác chửi mắng mình bằng những lời thô tục là hành vi xấu, và hơn 50% trẻ trong số đó đã biết cách ứng xử trong tình huống này như: báo với GV, cha mẹ mình hoặc cha mẹ của bạn. Tuy nhiên, cũng rất nhiều trẻ dù biết việc người khác mắng chửi mình là hành vi thô tục nhưng đã chọn cách xử lí là chửi lại hoặc đánh lại.

Việc đặt biệt danh chế giễu người khác ở trẻ thường hay xảy ra (dù đó không phải là hành vi cố ý gây tổn thương cho bạn), nhưng việc đặt biệt danh và trêu chọc dai dẳng đã làm nhiều trẻ tổn thương, thậm chí sợ đến lớp. Trẻ thích được đặt những biệt danh dễ thương như: công chúa, siêu nhân, anh hùng... Còn những biệt danh xấu thì các bé thường phản ứng gay gắt.

6) KN thực hiện một số động tác phòng vệ đơn giản khi bị người khác tấn công. Kết quả khảo sát với ĐTB từ $M = 1,6$ đến $M = 1,8$ cho thấy, KN này của trẻ còn rất thấp. Hiện nay, một số câu lạc bộ võ thuật hoặc những chương GD *kĩ năng sống* (KNS) dành cho nhiều độ tuổi khác nhau đã bắt đầu quan tâm đến việc trang bị võ tự vệ cho các đối tượng tham gia từ trẻ mầm non đến học sinh tiểu học, trung học... Tuy nhiên, GV cho rằng, chính họ cũng gặp khó khăn trong việc hình thành KN này cho trẻ vì bản thân cũng chưa biết đến những động tác này.

3. Nguyên nhân ảnh hưởng đến KNTV của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

1) Nguyên nhân từ phía gia đình

- *Quan niệm của cha mẹ cho rằng trẻ còn nhỏ, luôn được cha mẹ ở bên cạnh bảo vệ, ít xảy ra tai nạn nên chưa cần dạy trẻ về KNTV ($M = 8,7$).* Phụ huynh của 3 trường đều cho rằng nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến việc trẻ chưa có KNTV là do quan niệm của cha mẹ cho rằng trẻ còn nhỏ, luôn được cha mẹ ở bên cạnh bảo vệ nên chưa quan tâm đúng mức đến việc GD cho con những KN này.

Một thực tế hiện nay là, nhiều phụ huynh càng thương con, càng muốn cho con an toàn, càng ra sức bảo vệ con, làm thay cho con mà quên đi rằng, việc dạy cho con tự vệ mới là cách bảo vệ bé an toàn nhất. Cũng rất nhiều phụ huynh cho rằng trẻ còn nhỏ, chưa thể tự mình thực hiện được những KN như: Phòng tránh xâm hại tình dục, phòng vệ khi bị động vật và côn trùng tấn công... Tuy nhiên, theo chúng tôi, ở mỗi độ tuổi khác nhau thì yêu cầu về KN sẽ khác nhau. Với những trẻ nhỏ thì sẽ có những yêu cầu về mức độ hình thành KN thấp hơn độ tuổi lớn. Và bất kì KN nào muốn hình thành cũng cần phải quan tâm đến nguyên tắc tiến trình và thời gian. Có nghĩa là KN chỉ được hình thành khi nó được tiến hành thường xuyên, liên tục trong một thời gian nhất định. Đặc biệt với những KNS cơ bản của trẻ như KNTV cần được tiến hành càng sớm càng tốt.

- *Cha mẹ chưa nắm được những nội dung cụ thể của KNTV (vị trí quan trọng thứ 9, với $M = 8,0$).* Đa số phụ huynh khi được hỏi đều trả lời họ gặp khó khăn trong việc liệt kê các biểu hiện cụ thể của KNTV cho trẻ. Do vậy, họ thường thông qua những tình huống nảy sinh trong cuộc sống mà các phương tiện thông tin đại chúng phản ánh sẽ GD cho con mình như: không được nhận lời đi với người lạ, không được nhận quà bánh của người lạ... Tuy nhiên, với việc chưa có sự nhìn nhận khái quát về những nội dung tự vệ cần hướng dẫn cho con sẽ dẫn đến việc KN của trẻ chưa được hình thành một cách toàn diện.

- *Cha mẹ hạn chế cho con chơi với bạn bè hoặc tham gia các hoạt động ngoài trời vì sợ con bị bắt nạt, bị bệnh... ($M = 7,3$ ở vị trí quan trọng thứ 8).* Các phụ huynh thừa nhận rằng việc không cho trẻ có cơ hội trải nghiệm vì lí do muốn con mình an toàn lại chính là nguyên nhân dẫn đến việc trẻ thiếu KN. Thực ra, cuộc sống không chỉ là điều tốt đẹp mà còn có cả mặt trái. Nếu cha mẹ quá bảo bọc con sẽ tước mất đi cơ hội được rèn luyện để phát triển. Hãy cho trẻ được va vấp, được trải nghiệm những gì có thể phù hợp với từng lứa tuổi. Đó là những bài học hiệu quả rất cần cho sự phát triển hoàn thiện của trẻ. Khi

trẻ tham gia vào các hoạt động, đồng nghĩa với việc các mối quan hệ giao tiếp của trẻ được mở rộng, như vậy trẻ càng có nhiều kinh nghiệm khi giải quyết những vấn đề khó khăn nảy sinh.

- *Cha mẹ thiếu phương pháp GD KNTV cho con.* (vị trí quan trọng thứ 7). Hầu hết phụ huynh đều không phải những nhà GD được đào tạo bài bản, chủ yếu họ GD con cái bằng kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau nên họ thường lúng túng trong phương pháp GD con cái. Bên cạnh đó, việc chưa nắm vững đặc điểm tâm sinh lí của trẻ cũng là một khó khăn khi cha mẹ muốn hình thành KN cho con. Hiện nay, nhiều phụ huynh dạy con nhưng lại theo lối truyền đạt mệnh lệnh. Họ áp đặt con cái của mình không được làm thế này mà phải làm thế kia mà không giải thích tại sao trẻ không được làm hoặc phải làm.

Một trong những phương pháp quan trọng trong GD KNTV cho trẻ là phương pháp GD thông qua trải nghiệm. Để làm được việc này, phụ huynh cần thiết kế các tình huống giả định và cùng con đóng vai để tập xử các ứng xử trong những tình huống đó. Với việc xây dựng các tình huống càng giống với thực tế nhất thì càng hy vọng khi trẻ gặp những tình huống tương tự sẽ biết cách đối phó.

- *Cha mẹ thường cấm đoán hoặc làm thay cho trẻ khi có những tình huống khó khăn* (M = 6,1 đứng ở vị trí thứ 6). Đây cũng là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc hình thành KN của trẻ chưa tốt. Việc cha mẹ thường làm thay hoặc cấm đoán con quá mức đã tước đi cơ hội được trải nghiệm và vì vậy sẽ khó được hình thành KN.

- *Cha mẹ ít có thời gian để GD KNTV cho con* (M = 5,7, vị trí thứ 5). Một nguyên tắc quan trọng trong việc hình thành bất kì KN nào cho trẻ là yếu tố thời gian. Trẻ không thể hình thành bất kì KN nào nếu trẻ không có thời gian trải nghiệm và lặp đi lặp lại KN đó đến mức độ thuần thục.

Hiện nay, nhiều phụ huynh không dành thời gian thích đáng để trò chuyện, vui chơi và GD con. Tuy nhiên, để giải quyết khó khăn này, phụ huynh có thể tận dụng mọi khoảng thời gian như khi đi chơi, trên đường đưa hoặc đón con đi học... để trò chuyện cùng con về những tình huống này sinh trong cuộc sống, qua đó, dạy con về KNTV.

- *Tài liệu dành cho cha mẹ để GD KNTV hạn chế* (M = 5,1 đứng ở vị trí thứ 4). Các phụ huynh cho rằng hiện nay, tài liệu về GD KNTV cho trẻ nhỏ mà họ được tiếp cận còn rất hạn chế. Qua tìm hiểu chúng tôi được biết, phương tiện để cha mẹ tìm kiếm các thông tin cũng như các nội dung về KNTV cho con chủ yếu là

qua mạng Internet. Và họ thường gặp khó khăn trong việc lựa chọn thông tin trên mạng.

- *Cha mẹ chưa phối hợp với nhà trường trong việc GD KNTV* (M = 4,1 đứng ở vị trí thứ 3). Theo phụ huynh, hiện nay việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc GD KNTV cho trẻ còn rất hạn chế. Các lực lượng GD này gần như độc lập trong việc GD KN cho trẻ. Do vậy, phụ huynh chưa có sự chia sẻ về nội dung, phương pháp GD cũng như hỗ trợ việc GD KNTV trên lớp. Thực tế cho thấy, nếu gia đình và nhà trường không có sự phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục trẻ thì công tác này sẽ gặp nhiều khó khăn.

- *Cha mẹ và con thiếu các tình huống thực tế để GD KNTV* (M = 2,3 đứng ở vị trí thứ 2). Phụ huynh chia sẻ rằng, họ thiếu những tình huống thực tế để GD trẻ về KNTV. Nhưng theo chúng tôi, không phải họ thiếu tình huống thực tế mà họ chưa biết cách khai thác các tình huống thực tế. Một câu chuyện trên phim, một câu chuyện gặp phải trên đường đi học về, trong chương trình thiếu nhi... đều có thể trở thành tình huống thực tế để GD trẻ chứ không nhất thiết phải là tình huống bản thân trẻ phải trải qua.

- *Cách ứng xử chưa đúng của cha mẹ khi bản thân gặp những tình huống thiếu an toàn, nguy hiểm khiến trẻ bắt chước* (M = 1,5) là nguyên nhân ít quan trọng nhất ảnh hưởng đến KNTV của trẻ. Các phụ huynh đều cho rằng bản thân họ phải là những tấm gương tốt để con trẻ noi theo. Thực tế, tấm gương của cha mẹ về cách ứng xử sẽ ảnh hưởng quan trọng đến các hành vi của trẻ.

2) Nguyên nhân từ phía nhà trường

- *Lí luận về KNTV cho trẻ mầm non còn hạn chế* (M = 8,8 đứng ở vị trí thứ 10). Đây là nguyên nhân quan trọng nhất ảnh hưởng đến việc hình thành KNTV của trẻ vì GV chưa nắm được thế nào là KNTV, những tiêu chí cụ thể của KNTV. Thực tế cho thấy, hiện nay bộ chuẩn phát triển của trẻ mầm non cũng chưa xác định rõ KN an toàn và KNTV. Do vậy họ đã gộp cả 2 KN "an toàn" và "tự vệ" của trẻ vào chuẩn số 6 là: "Trẻ có hiểu biết và thực hành an toàn cá nhân" với các chỉ số: "*Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm*"; "*Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm*"; "*Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm*"; "*Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép*"; "*Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm*"; "*Biết hút thuốc lá là có hại và không lại gần người đang hút thuốc*"...

- *Thiếu sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong GD KNTV cho trẻ hoặc phụ huynh thiếu hợp tác* (M = 8,4 đứng ở vị trí thứ 9). GV chia sẻ rằng họ ít

nhận được sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc hình thành KN cho trẻ. Tuy nhiên, khi được hỏi: "GV có giao nhiệm vụ cụ thể để phụ huynh phối hợp không" thì câu trả lời thường là "không". Do vậy, khi muốn hình thành một KN nào đó cho trẻ hiệu quả, cần được tiến hành trên lớp, đồng thời thực hành nhiều lần tại nhà. GV cần giao nhiệm vụ và hướng dẫn phụ huynh cách tiến hành cũng như đánh giá trẻ.

- Chưa có quy định thống nhất về nội dung GD KNTV cho trẻ trong trường mầm non. Tất cả các trường trong khảo sát đều đang áp dụng bộ chuẩn phát triển của trẻ 5-6 tuổi trong đó có chuẩn số 6. Tuy nhiên, các trường đều cho rằng KNTV cho trẻ không được xây dựng thành nội dung riêng biệt, mà phụ thuộc hoàn toàn vào GV đứng lớp, khi họ nhận thấy có thể xây dựng những hoạt động phù hợp để tích hợp vào các chủ đề của tháng thì sẽ tiến hành (M = 7,3 đứng thứ 8). GV cũng cho rằng, với cách làm này sẽ phụ thuộc rất lớn vào hứng thú trình độ và kinh nghiệm của GV, do vậy, sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu hình thành KN cho trẻ. Cơ sở để GV xây dựng nội dung GD KNTV cho trẻ hoàn toàn phụ thuộc vào tình hình của từng lớp. Do cô giáo quan sát những biểu hiện của trẻ hoặc qua những tình huống phát sinh, những sự kiện của xã hội.

- GV chưa nắm chắc nội dung GD KNTV cho trẻ mẫu giáo (M = 6,6 đứng thứ 7). Đây cũng là một nguyên nhân quan trọng vì khi chưa nắm chắc nội dung GV sẽ triển khai thiếu hoặc sai hoặc dẫn đến tình trạng mỗi GV hiểu về KNTV của trẻ một khác. Điều này sẽ rất khó khăn trong việc hình thành KN cho trẻ.

- GV chưa có phương pháp GD KNTV cho trẻ mẫu giáo (M = 6,4 ở vị trí thứ 6). Các GV cho rằng từ năm học 2010-2011, đặc biệt từ năm học 2011 - 2012 hầu hết các trường đều quan tâm đến việc GD KNS cho trẻ trong trường mầm non. Sở GD, phòng mầm non cũng đã tập huấn về phương pháp GD KNS cho trẻ trong trường mầm non. Tuy nhiên, theo các trường, phương pháp GD KNS mang tính đặc thù. Nó đòi hỏi trẻ phải được trải nghiệm và người hướng dẫn cũng phải là người có KN, do vậy, nhiều GV gặp khó khăn khi hướng dẫn trẻ. Việc thiếu phương pháp cũng là một nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng GD.

- Thời gian dành cho việc GD KNTV cho trẻ mẫu giáo còn ít (cùng ở vị trí thứ 6, với M = 6,4). Các trường đều cho rằng, hiện nay có rất nhiều nội dung GD cần thực hiện trong một năm học. Do vậy, họ không thể dành thời gian nhiều cho việc GD KNTV cho trẻ. Các trường chỉ lựa chọn những hoạt động thích hợp để tích hợp vào các chủ đề, chủ điểm.

- Tài liệu học tập thiếu tích hợp nội dung GD KNTV về cho trẻ (M = 5,5 đứng thứ 5). GV cho rằng họ cũng gặp khó khăn trong việc xây dựng các hoạt động GD KNTV cho trẻ theo hướng tích hợp với các chủ đề khác. Ngoài ra, còn các nguyên nhân khác như: còn thiếu phương tiện và không gian để xây dựng tình huống GD KNTV cho trẻ; Nội dung GD KNTV cho trẻ trong trường mầm non còn ít; GD KNTV chưa được đặt ra như một yêu cầu bắt buộc trong chương trình GD.

Trên đây là kết quả nghiên cứu thể hiện thực trạng còn hạn chế của trẻ về KNTV của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi cũng như những nguyên nhân ảnh hưởng đến thực trạng này. Việc chỉ ra những nguyên nhân ảnh hưởng đến KNTV của trẻ chưa tốt sẽ là cơ sở để đề xuất các biện pháp nhằm khắc phục tình trạng trên của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Bộ chuẩn phát triển trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, H. 2010.
2. Nguyễn Thị Diệu Hà. Một số biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo thông qua trò chơi đóng vai có chủ đề ở trường mầm non. Luận văn thạc sĩ, H. 2011.
3. Mai Hiền Lê. Kỹ năng sống của trẻ mẫu giáo lớn trường mầm non thực hành thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, TP. Hồ Chí Minh, 2011.
4. Mai Hiền Lê. Kỹ năng tự vệ của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, TP. Hồ Chí Minh, 2012.
5. Lê Thị Thanh Thúy. Biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động vui chơi. Luận văn thạc sĩ giáo dục, H. 2010.
6. Lưu Thu Thủy - Lê Thanh Sử. Giáo dục kỹ năng sống trong hoạt động ngoài giờ lên lớp. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
7. Lưu Thu Thủy. Tài liệu hướng dẫn giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các trung tâm học tập cộng đồng. NXB Chính trị quốc gia, H. 2006.

SUMMARY

Self-defence skill is one of the important living skills to every people, especially to children. Children can aware of and cope with adverse situations, dangerous cases in order to have the safety for themselves, it is one of the criterion for the development standard of children in kindergarten in the age of 5-6. Therefore, the research for assessment of self-defence skill actuality as well as determination of the cause, which affects to skill of children, becomes the necessary issue.